

Số: 220 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách
nhà nước năm 2024 (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (nguồn ngân sách địa phương); Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương; Thông báo số 155/TB-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình 2809/TTr-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án sử dụng nguồn kinh phí còn lại trong quá trình thực hiện dự toán chi thường xuyên năm 2023 (đợt 3); Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương, các chương trình mục tiêu quốc gia và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2024 nguồn ngân sách trung ương; Nghị quyết số 314/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 -2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương);

Căn cứ Nghị quyết số 345/NQ-HĐND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương và cho ý kiến phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2024.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 58/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2) cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư để triển khai thực hiện (có biểu 1, 2 và phụ lục 1 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 được giao tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư:

(1). Tập trung triển khai kế hoạch được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân của dự án. Đến hết niên độ ngân sách năm 2024 giải ngân kết hoạch vốn. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ giải ngân kết hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

(2). Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án. Kịp thời thay thế, điều chuyển, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, đê tri trệ, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng được yêu cầu công việc được giao; phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2024 đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao; tỷ lệ giải ngân là một tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, công chức. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh để xảy ra chậm trễ, không đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét năng lực của Giám đốc Ban quản lý dự án các cấp, nếu không có khả năng, thiếu quyết liệt, không hoàn thành nhiệm vụ thì thay thế ngay.

(3). Chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền điều hòa linh hoạt vốn giữa các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm, phải bảo đảm tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định. Rà soát, cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho lĩnh vực ưu tiên, các dự án trọng điểm, có tác dụng lan tỏa, liên kết vùng, thúc đẩy tăng trưởng, có khả năng hấp thụ vốn theo hướng tập trung, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kéo dài, nâng cao hiệu quả đầu tư.

(4). Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo dõi tình hình kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024; công khai các địa phương phân bổ vốn không đúng thứ tự ưu tiên, thời gian phân bổ,


giải ngân chậm tại các phiên họp hằng tháng và trên công thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Đôn đốc hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước; kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý các chủ đầu tư giải ngân thấp so với mức trung bình của cả nước liên tiếp trong 03 tháng hoặc vi phạm trong công tác điều hành kế hoạch đầu tư công. Đề xuất chế tài xử lý đối với các trường hợp trả vốn hằng năm do nguyên nhân chủ quan.

(5). Sở Tài chính thực hiện kiểm tra việc phân bổ và thanh toán kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; hướng dẫn, việc quản lý, giải ngân kế hoạch vốn ngân sách nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao. Định kỳ hằng tháng, hằng quý, năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính về tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/12/2021 của Bộ Tài chính về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Chủ trì phối hợp với Kho bạc nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án rà soát, đánh giá chi tiết, cụ thể về khả năng giải ngân của từng dự án.

(6). Định kỳ hằng tháng, quý, cả năm các chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

(7). Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác các thông tin, số liệu của dự án. Trường hợp phát hiện các thông tin, số liệu không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Chính phủ (báo cáo);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính (báo cáo);
- T/T Tỉnh ủy (báo cáo);
- T/T HĐND tỉnh (báo cáo);
- Kiểm toán NN khu vực XII;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, NL, KGVX, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Tuấn Anh

Biểu 1
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Nhóm dự án	Mã số dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2024 tính giao (đợt 2)		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP								
	TỔNG SỐ								171.200	167.000	3.440	3.440	103.833,153	103.833,153		
A	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí								20.000	20.000	390	390	5.000	5.000		
1	Trụ sở UBND huyện Chư Păh	C	7948792	Huyện Chư Păh	2024 - 2025	738/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	24.000	20.000	20.000	20.000	390	390	5.000	5.000	UBND huyện Chư Păh	Năm 2024 đã giao 6 tỷ đồng tại Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 18/12/2023
B	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT								-	-	-	-	26.262,903	26.262,903		
I	Nguồn kết dư tiền sử dụng đất								-	-	-	-	26.262,903	26.262,903		
1	Dự án đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hạt thu năm 2019)	B	7760649		2018-2023	455/QĐ-UBND ngày 01/10/2019; 786/QĐ-UBND ngày 08/08/2024	1.316.321	1.316.321					5.437,041	5.437,041	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Bổ trí để trả nợ
2	Bổ trí hoàn trả tiền hạt thu dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính (hạt thu năm 2020)	B	7760649		2018-2023	455/QĐ-UBND ngày 01/10/2019; 786/QĐ-UBND ngày 08/08/2024	1.316.321	1.316.321					20.825,862	20.825,862	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Bổ trí để hoàn trả vốn ngân sách
C	XÓ SỐ KIẾN THIẾT							-	151.200	147.000	3.050	3.050	55.000	55.000		
I	An ninh và trật tự, an toàn xã hội								31.200	27.000	-	-	27.000	27.000		
(1)	Các dự án KCM năm 2024								31.200	27.000	-	-	27.000	27.000		
1	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an xã Ia Pior, huyện Chư Prông	C		Huyện Chư Prông	2024	64/QĐ-UBND ngày 22/3/2024	1.500	1.500	1.500	1.500			1.500	1.500	UBND huyện Chư Prông	
2	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an Thị trấn Ia Kha và xã Ia Krăi, huyện Ia Grai	C		Huyện Ia Grai	2024	37/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	6.000	3.000	6.000	3.000			3.000	3.000	UBND huyện Ia Grai	(1) Ngân sách tỉnh 3 tỷ đồng; ngân sách huyện 3 tỷ đồng

TT	Nguồn vốn	Nhóm dự án	Mã số dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2024 tinh giao (đợt 2)		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP								
3	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an các xã: H'ông, Bar Mảih, Ia Ko và Ia Tiem, huyện Chư Sê	C		Huyện Chư Sê	2024	17/QĐ-UBND ngày 21/3/2024	6.000	6.000	6.000	6.000			6.000	6.000	UBND huyện Chư Sê	
4	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ	C		Huyện Đức Cơ	2024	23/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	1.500	1.500	1.500	1.500			1.500	1.500	UBND huyện Đức Cơ	
5	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an các xã: Ia Rsaï, Uar và Chư Đrăng, huyện Krông Pa	C	8078621	Huyện Krông Pa	2024	06/QĐ-UBND ngày 05/3/2024	4.500	4.500	4.500	4.500			4.500	4.500	UBND huyện Krông Pa	
6	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an Thị trấn Kon Dong và xã H'ra, huyện Mang Yang	C		Huyện Mang Yang	2024	60/QĐ-UBND ngày 21/3/2024	4.200	3.000	4.200	3.000	(2)		3.000	3.000	UBND huyện Mang Yang	(2) Ngân sách tỉnh 3 tỷ đồng; ngân sách huyện 1,2 tỷ đồng
7	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an các xã: Ia Piar và Chrôh Poman, huyện Phú Thiện	C	8083116	Huyện Phú Thiện	2024	34/QĐ-UBND ngày 21/3/2024	3.000	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000	UBND huyện Phú Thiện	
8	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an các xã: Ia Bâng, Đak Krong và Kon Gang, huyện Đak Đoa	C		Huyện Đak Đoa	2024	42/QĐ-UBND ngày 21/3/2024	4.500	4.500	4.500	4.500			4.500	4.500	UBND huyện Đak Đoa	
II	Y tế, dân số và gia đình								120.000	120.000	3.050	3.050	28.000	28.000	-	
(1)	Các dự án KCM năm 2024								120.000	120.000	3.050	3.050	28.000	28.000		
1	Xây dựng mới và trang thiết bị y tế cho khối phụ - sản của Bệnh viện Nhi	B	7909207	Thành phố Pleiku	2024-2026	1116/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	200.000	200.000	100.000	100.000	1.900	1.900	20.000	20.000	BQL các DA ĐTXD tỉnh	
2	Trung tâm y tế huyện Kbang	B	7952509	Huyện Kbang	2024-2026	1102/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	110.000	100.000	20.000	20.000	1.150	1.150	8.000	8.000	UBND huyện Kbang	

TT	Nguồn vốn	Nhóm dự án	Mã số dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn DTC trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2024 tính giao (đợt 2)		Chủ đầu tư	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSDP
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP									
C	Kinh phí tiết kiệm chi và chi thường xuyên còn lại trong quá trình thực hiện dự toán năm 2022											17.570,250	17.570,250		Giao vốn theo Quyết định số 825/NQ-HĐND ngày 31/12/2023 và Quyết định số 686/NQ-HĐND ngày 11/11/2023		
(1)	Bổ trí kinh phí xử lý hụt thu năm 2019, 2020											17.570,250	17.570,250				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới											17.570,250	(3) 17.570,250	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	(3) có phụ lục 1 kèm theo		

Phụ lục 1

**BỔ SUNG VỐN ĐỀ THU HỒI TẠM ỨNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị	Bổ sung đề thu hồi tạm ứng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019
	Tổng số	17.570,25
1	Thị xã Ayunpa	1.171
2	Huyện Chư Păh	586
3	Huyện Phú Thiện	1.171
4	Huyện Ia Pa	1.171
5	Huyện Đăk Pơ	1.757
6	Huyện Mang Yang	586
7	Huyện Đăk Đoa	1.171
8	Huyện Đức Cơ	586
9	Huyện Kông Chro	586
10	Huyện Chư Pưh	1.171
11	Huyện Chư Sê	586
12	Huyện Ia Grai	586
13	Huyện Chư Prông	586
14	Huyện KBang	5.856,25

Biểu 2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) ĐỢT 2

(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Nhóm dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2024 đã giao tại Quyết định 767/QĐ-UBND ngày 18/12/2023		Kế hoạch năm 2024 (đợt 2)		Chủ đầu tư	Ghi chú		
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW												
A	Các dự án theo ngành lĩnh vực									360.000	360.000	177.510	177.510	72.485	72.485	58.048	-				
I	Giao thông									360.000	360.000	177.510	177.510	72.485	72.485	58.048	-				
1	Đường liên huyện Mang Yang - Ia Pa, đường Tỉnh 669 và đường từ thành phố Pleiku đi trung tâm huyện Đak Đoa	B	7909219	292	Gia Lai	2023-2026	744/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	650.000	650.000	360.000	360.000	177.510	177.510	72.485	72.485	58.048		Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai			